TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:21/2019/QĐST-HNGĐ

***H**, ngày 19 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 195/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm **A**– Sinh năm 1974
Địa chỉ: SN 61 đường **G**, TT. **H**, huyện **H**, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị **B** – Sinh năm 1977
Địa chỉ: SN 61 đường **G**, TT. **H**, huyện **H**, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lưu Văn **C** – Sinh năm 1949
2. Bà Lưu Thị **D** – Sinh năm 1953
3. Anh Lê Văn **E** – Sinh năm 1978
4. Chị Mai Thị Thu **F** – Sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: SN 07 Phố **I**, TT. **H**, huyện **H**, tỉnh Thanh Hóa.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông **C**, bà **D**, chị **F**:* Anh Lê Văn **E** – Con đẻ của ông **C**, bà **D** và chồng của chị **F**, theo giấy ủy quyền ngày 12/12/2018 và ngày 27/02/2019.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn HNGĐ năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên **D** ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên **D** ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên **D** ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm **A**– Sinh năm 1974

Địa chỉ: SN 61 đường **G**, TT. **H**, huyện **H**, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị **B** – Sinh năm 1977
Địa chỉ: SN 61 đường **G**, TT. **H**, huyện **H**, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phạm **A**và chị Lê Thị **B**.

Về con: + *Về con chung:* Chị Lê Thị **B** trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm thị **O** – Sinh ngày 20/8/2002 là con chung của anh **A**, chị **B**. Anh **A** phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng(*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2019 cho đến khi cháu **O** thành niên.

+ *Về con riêng:* Chị Lê Thị **B** có 01 con riêng: Cháu Phạm Gia **I** – Sinh ngày 30/12/2007.

Anh Tình có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ chung: Nguyên đơn anh Phạm **A**có đơn xin rút một phần đơn khởi kiện về yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng; các đương sự đồng ý về việc rút một phần đơn khởi kiện của anh Tình và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm **A**không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, anh Tình phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp là 4.037.000đồng*(Bốn triệu không trăm ba mươi bảy nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2016/0002248 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **H**, tỉnh Thanh Hóa. Anh Tình được nhận lại 3.737.000đồng*(Ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
*- UBND TT.**H**;*
*- VKSND huyện **H**;*
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Lâm